

**ĐỀ ÁN**  
**SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG NĂM 2018**

**Phần thứ nhất**  
**KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG NĂM 2017**

Sản xuất vụ Đông năm 2017 trong điều kiện gặp nhiều khó khăn: Ảnh hưởng của bão số 10 ngày 15/9 và áp thấp nhiệt đới ngày 09/10/2017 gây mưa lớn đã làm cho 25 ha ngô, 86 ha rau màu mất trắng, gần 500 ha khoai bị thiệt hại nặng; giá cả tiêu thụ các loại sản phẩm nông sản không ổn định, đặc biệt là giá các sản phẩm lợn, bò, lạc thương phẩm giảm quá sâu làm cho người sản xuất gặp rất nhiều khó khăn; ảnh hưởng của sự cố môi trường biển kéo dài làm cho lĩnh vực đánh bắt và nuôi trồng, chế biến thủy sản tiếp tục bị ảnh hưởng.

Mặc dù trong điều kiện khó khăn nhưng được sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ của tỉnh; sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện; sự vào cuộc của các ban, ngành, địa phương, đặc biệt là sự nỗ lực của người dân, sản xuất vụ Đông năm 2017 vẫn đạt được những kết quả nhất định.

**I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC.**

**1. Trồng trọt.**

**1.1 Diện tích, năng suất, sản lượng một số cây trồng chủ yếu.**

Tổng diện tích gieo trồng 871,25/1.090 ha, đạt 80% kế hoạch. Trong đó:

- Cây Ngô: Diện tích toàn huyện: 58/40 ha, đạt 145% KH; năng suất 46,71/27,63 tạ/ha, đạt 169%; sản lượng 271/110,5 tấn, đạt 245%. Tập trung ở một số xã như: Xuân Hồng, Xuân Phổ, Xuân Mỹ, Xuân Đan, Xuân Thành, Xuân Giang, Xuân Yên...

- Cây khoai lang: Diện tích: 572,57/800 ha, đạt 71,57% KH; năng suất: 53,78/47,91 tạ/ha, đạt 112,25%; sản lượng 3.079/3.999 tấn, đạt 77%. Tập trung chủ yếu ở các xã: Xuân Viên, Xuân Thành, Xuân Mỹ, Cổ Đạm, Xuân Giang, Xuân Hồng, Tiên Điền, Xuân Yên, Xuân Lĩnh, Xuân Hải,....

- Rau đậu các loại: Diện tích 240,68/250 ha đạt 96,27% KH; Năng suất: 68,28/77 tạ/ha, đạt 88,67%; sản lượng: 1.646/1.926 tấn, đạt 85,48%.

Trong điều kiện sản xuất bị thiệt hại do thiên tai Nhà nước đã trích ngân sách hỗ trợ 2.400 kg ngô giống, tương đương giá trị 480.000.000 đồng; 2.146 kg giống rau, đậu các loại, tương đương giá trị 378.400.000 đồng. Các loại giống hỗ trợ cho nhân dân được lựa chọn, kiểm soát đảm bảo chất lượng cao, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả trong sản xuất vụ Đông năm 2017.

**1.2 Cơ cấu giống:**

- Giống ngô: Sử dụng các giống HN68, MX4, MX2, HN88, ngô nếp địa phương.

- Khoai lang: Cơ cấu các giống chiêm dàu, chiêm bông, hoàng long, HL518, KTB3, KTB4...

- Rau các loại: Nhóm rau ăn lá (cải mào gà, cải ngọt, cải bẹ, cải bắp, cải củ, hành lá...); nhóm củ quả thực phẩm (bí xanh, đậu cô ve, cà chua, cà dứa, hành tằm, kiệu, su hào, cà rốt...).

### **1.3 Thời vụ:**

- Đối với cây ngô:

+ Trà sớm (ngô Thu - Đông): Bố trí gieo trồng trên các vùng đất gieo tría đậu xanh, vùng vụ Hè Thu. Thời vụ gieo tría tiến hành cuối tháng 8 và đầu tháng 9.

+ Trà ngô Đông chính vụ gieo tría cuối tháng 9, đầu tháng 10.

- Khoai lang Đông: Kết thúc trồng trước 30/10.

- Rau đậu thực phẩm các loại: Trồng tập trung trong tháng 10.

Ngoài ra các địa phương bố trí trồng xen ngô vào các vùng rau, khoai...thời vụ kết thúc trước 15/10.

### **1.4 Công tác phòng trừ sâu bệnh**

Đã triển khai thực hiện tốt công tác điều tra, dự báo, hướng dẫn phòng trừ sâu bệnh kịp thời. Vụ Đông 2017 nhìn chung thời tiết thuận lợi, các loại cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt, sâu bệnh ít phát sinh gây hại, chỉ một số diện tích rau vào cuối vụ bị sâu xanh gây hại.

## **2. Chăn nuôi - Thú y**

Tổng đàn trâu, bò 15.858/17.282 con, đạt 91,76% KH. Trong đó: Đàn trâu 3.658 con; đàn bò 12.197 con. Tổng đàn lợn 22.447/22.628 con, đạt 99,2% KH. Đàn gia cầm 531.595/542.000 con, đạt 98% KH. Số lượng tổng đàn gia súc, gia cầm giảm do giá cả sản phẩm đầu ra xuống quá thấp, đặc biệt là giá bò, lợn hơi, chăn nuôi hiệu quả thấp nhiều hộ dân đã bán mà không mua lại con giống. Tuy vậy, nhờ thực hiện tốt chương trình cải tạo đàn bò theo hướng lai Zebu, lai tạo bò chất lượng cao, đưa các cơ sở chăn nuôi lợn nái ngoại tập trung vào hoạt động nên đã chủ động được con giống, chất lượng tổng đàn gia súc không ngừng được nâng cao (đến tháng 8 năm 2018 toàn huyện có 51,3% bò lai; 95,3% lợn lai).

- Công tác phòng chống đói rét, đỡ ngã gia súc đã được các cấp chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể từ huyện đến cơ sở quan tâm, thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn để người dân thực hiện; đồng thời các địa phương đã chủ động triển khai có hiệu quả các biện pháp như: gieo ngô dày, trồng khoai lang, tận thu phụ phẩm nông nghiệp làm thức ăn dự trữ cho gia súc, gia cầm; gia cố, che chắn chuồng trại cẩn thận trong những ngày nhiệt độ xuống thấp dưới 15 °C, ... nên trên địa bàn huyện không có gia súc chết, đỡ ngã do đói rét trong vụ Đông 2017.

- Kết quả tiêm phòng đợt 2 năm 2017: Tiêm phòng cho đàn trâu, bò đạt 54,8% KH; tiêm phòng cho đàn lợn đạt 71,8% KH; Tiêm phòng cho đàn gia cầm đạt 7,94% KH.

Trên địa bàn huyện chỉ xảy ra 01 điểm dịch lở mồm long móng ở phạm vi hẹp (Xuân Giang), đã được bao vây và khống chế kịp thời.

## **II. Tồn tại hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm:**

### **1. Tồn tại hạn chế:**

- Diện tích sản xuất vụ Đông tỷ lệ còn thấp so với tổng diện tích có khả năng sản xuất được. Một số địa phương phong trào sản xuất vụ Đông chưa cao như Thị trấn Xuân An, Cương Gián, Xuân Hội... Thời vụ sản xuất không đồng nhất, quy mô nhỏ lẻ, phân tán.

- Số lượng sản phẩm hàng hoá tạo ra trong sản xuất vụ Đông ít, chất lượng, giá trị thấp, chủ yếu tiêu dùng nội địa. Chưa có mô hình sản xuất liên kết, vùng sản xuất hàng hóa có quy mô lớn, năng suất và chất lượng cao đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Tỷ lệ tiêm vắc xin phòng bệnh cho đàn gia súc, gia cầm đạt còn thấp so với tổng đàn thực tế. Chưa tổ chức tiêm bổ sung cho số gia súc, gia cầm chưa tiêm phòng hoặc số mới nhập đàn.

- Tỷ lệ gia súc đưa vào lò giết mổ tập trung trên toàn huyện đạt còn thấp (73%). Tình trạng giết mổ gia súc nhỏ lẻ trong khu dân cư vẫn còn tồn tại, chưa được giải quyết dứt điểm.

- Công tác xử lý chất thải tại các cơ sở chăn nuôi quy mô vừa và nhỏ chưa đảm bảo, còn ô nhiễm môi trường.

### **2. Nguyên nhân của tồn tại:**

- Sản xuất vụ Đông năm 2017 diễn ra trong điều kiện thời tiết bất thuận, liên tiếp bị ảnh hưởng của các đợt mưa bão gây thiệt hại lớn.

- Số lượng doanh nghiệp tham gia liên kết trong sản xuất nông nghiệp còn hạn chế, phương thức liên kết không bền vững.

- Sản xuất còn mang tính manh mún, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới còn gặp nhiều khó khăn.

- Sự phối hợp của chính quyền một số địa phương với cơ quan quản lý chuyên ngành về công tác thú y trên địa bàn chưa chặt chẽ, kịp thời; công tác tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn triển khai của ngành chuyên môn một số xã còn chậm, chất lượng chưa đảm bảo yêu cầu.

### **3. Bài học kinh nghiệm:**

- Sản xuất vụ Đông trong điều kiện thời tiết diễn biến bất thường nên cần theo dõi chặt chẽ tình hình thời tiết để bố trí thời vụ hợp lý, né tránh thiên tai, nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Chủ động nghiên cứu thị trường, điều kiện canh tác của từng địa phương để có kế hoạch sản xuất phù hợp. Đối với sản xuất quy mô lớn phải liên kết chặt chẽ từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm; đối với quy mô nhỏ lẻ nên đa dạng hóa các loại cây trồng, đa dạng hóa phương thức canh tác như trồng thuần, trồng gối, trồng xen... thuận lợi cho tiêu thụ.

## **Phần thứ 2**

### **ĐỊNH HƯỚNG SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG NĂM 2018**

#### **I. Nhận định về thời tiết và những thuận lợi, khó khăn**

##### **1. Nhận định về thời tiết**

Theo dự báo của Trung tâm Khí tượng thủy văn Trung ương từ tháng 9 đến hết năm 2018 số lượng bão và áp thấp nhiệt đới trên khu vực Biển Đông có khả

năng xuất hiện 4-6 cơn, trong đó 2-3 cơn ảnh hưởng trực tiếp đến khu vực Trung bộ. Nhiệt độ trung bình 04 tháng cuối năm 2018 và 02 tháng đầu năm 2019 trên phạm vi cả nước phổ biến xấp xỉ trung bình nhiều năm (TBNN), riêng các khu vực Bắc bộ và Bắc Trung bộ có xu hướng cao hơn 0,5 - 1<sup>0</sup>C so với TBNN. Tổng lượng mưa từ tháng 9/2018 đến tháng 02/2019 phổ biến thấp hơn TBNN từ 10 – 30%, riêng tháng 01/2019 khu vực Bắc Trung bộ ở mức TBNN. Cảnh báo nguy cơ thiếu hụt mưa trong các tháng chính mùa ở khu vực Trung Bộ.

## **2. Thuận lợi:**

- Hệ thống chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn đã có tác dụng lớn khuyến khích, tạo điều kiện cho người dân tích cực đầu tư sản xuất, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống.

- Một số tiến bộ kỹ thuật về giống và công nghệ sản xuất thực sự có hiệu quả đang được nhân rộng.

- Bước đầu đã hình thành mối liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp và nông dân.

- Phong trào xây dựng nông thôn mới được triển khai mạnh mẽ như: Cải tạo đồng ruộng, đôn điền đổi thửa, hệ thống thủy lợi, giao thông nội đồng được xây dựng theo quy hoạch tạo thuận lợi cho việc mở rộng diện tích sản xuất các loại cây trồng vụ Đông.

- Một số địa phương đã xác định được cơ cấu cây trồng, vật nuôi có tiềm năng lợi thế, đưa vào sản xuất vụ Đông có hiệu quả, có chính sách hỗ trợ kịp thời và phù hợp để khuyến khích nông dân phát triển sản xuất.

## **3. Khó khăn:**

- Thời tiết trong vụ Đông diễn biến bất thường gây khó khăn và rủi ro cho sản xuất, tạo tâm lý không mạnh dạn đầu tư sản xuất quy mô lớn.

- Những hạn chế, yếu kém nội tại của nền sản xuất nhỏ, lạc hậu, tự cung, tự cấp chậm được khắc phục.

- Lực lượng lao động chính ở nông thôn có xu hướng chuyển mạnh sang các lĩnh vực khác có thu nhập cao hơn.

- Công nghệ sau thu hoạch chưa phát triển, sản phẩm làm ra chủ yếu tiêu dùng nội bộ nên những năm thời tiết bất thuận độ thất thoát, hư hỏng sau thu hoạch rất lớn đặc biệt là các loại rau, củ, quả.

- Tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm đang diễn biến phức tạp.

## **II. Quan điểm và chỉ tiêu định hướng sản xuất vụ Đông năm 2018**

### **1. Quan điểm chỉ đạo:**

Xác định vụ Đông là vụ sản xuất chính cần tập trung chỉ đạo quyết liệt, linh hoạt, tận dụng tối đa điều kiện thời tiết thuận lợi để bố trí cơ cấu cây trồng, thời vụ hợp lý nhằm né tránh thiên tai. Ứng dụng các loại giống mới, công nghệ tiên tiến vào sản xuất để nâng cao giá trị thu nhập trên đơn vị diện tích. Ưu tiên phát triển các sản phẩm chủ lực có tiềm năng lợi thế theo các vùng sinh thái gắn với Đề án mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Tiếp tục xây dựng và phát triển các loại hình liên

kết trong sản xuất. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong sản xuất, kinh doanh hàng hoá vật tư nông nghiệp đảm bảo chất lượng đầu vào để nhân dân yên tâm sản xuất; kiểm soát tốt chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường, khuyến khích phát triển nông nghiệp hữu cơ.

## **2. Chỉ tiêu định hướng**

### **2.1. Trồng trọt:**

Phần đầu tổng diện tích vụ Đông 2018 đạt 1.149 ha, trong đó:

- Cây ngô: Diện tích 106 ha, năng suất 28 tạ/ha, sản lượng 296,8 tấn (chủ yếu bố trí trả ngô Đông chính vụ).

- Cây khoai lang: Diện tích 743 ha, năng suất 48,57 tạ/ha, sản lượng 3.608,5 tấn.

- Rau đậu thực phẩm: Diện tích 300 ha, năng suất 78,7 tạ/ha, sản lượng 2.363,5 tấn.

*(có các phụ lục kèm theo)*

### **2.2. Chăn nuôi - Thú y:**

- Chăn nuôi: Duy trì và phát triển đàn trâu bò 16.000 con; đàn lợn 22.600 con; đàn gia cầm 540.000 con. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại: 3.600 tấn.

- Thú y: Triển khai tiêm vắc xin phòng bệnh cho đàn gia súc, gia cầm đợt 2 năm 2018 đạt chỉ tiêu kế hoạch. Giám sát và xử lý kịp thời các loại dịch bệnh gia súc, gia cầm, đặc biệt là các loại dịch bệnh nguy hiểm như: lở mồm long móng gia súc, tai xanh lợn, cúm gia cầm...

## **III. Các giải pháp cần tập trung chỉ đạo:**

### **1. Công tác thông tin tuyên truyền**

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến và quán triệt nội dung Đề án sản xuất vụ Đông năm 2018; các chủ trương, chính sách, các mô hình sản xuất liên kết, các tiến bộ kỹ thuật mới về giống và công nghệ sản xuất, chuyển chăn nuôi truyền thống, phân tán sang quy mô vừa và nhỏ có kiểm soát; phổ biến quy trình phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi đến tận người sản xuất.

### **2. Tổ chức sản xuất**

- Quy hoạch vùng sản xuất tập trung, chuyên canh, chỉ đạo dồn điền, đổi thửa, tạo điều kiện cho thuê, mượn đất để hình thành những khu sản xuất vụ Đông có quy mô lớn gắn với sản xuất hàng hóa.

- Tận dụng tối đa quỹ đất đã trồng các loại cây trồng cận bị hư hỏng do bão số 03, 04 và quỹ đất sau khi thu hoạch Hè Thu để gieo trồng ngô sớm, khoai lang, rau ngắn ngày.

- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng ưu tiên sản xuất các loại rau, củ, quả ở những vùng có lợi thế, đồng thời phát triển các cây truyền thống như ngô, khoai lang, rau màu khác.

- Tiếp tục đề xuất điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển chăn nuôi, vùng chăn nuôi tập trung và quy hoạch phát triển trang trại, vùng trang trại chăn nuôi lợn tập trung công nghiệp đến năm 2020.

- Kiện toàn, củng cố các HTX, THT nhằm đáp ứng thực tiễn của sản xuất từ ký hợp đồng sản xuất, tổ chức sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm.

### **3. Giải pháp kỹ thuật:**

#### **3.1. Giống, thời vụ các loại cây trồng:**

- Rau các loại:

+ Đối với các vùng rau truyền thống và rau vườn hộ bố trí rau cải các loại, xà lách, rau gia vị, su hào, bí xanh, dưa chuột, đậu đỗ, hành, kiệu, cà chua, cà rốt... Thời vụ cần bố trí linh hoạt để né tránh điều kiện thời tiết bất thuận, khung thời vụ gieo trồng từ tháng 9 đến tháng 12. Cần đa dạng các phương thức canh tác (trồng thuần, trồng xen, gói vụ)...

+ Đối với các vùng trồng tập trung trên cát và bãi bồi ven sông bố trí gieo trồng từ tháng 9 đến tháng 11. Giống sử dụng các loại: cải củ (White King RA50 Nhật Bản có thời gian sinh trưởng 50 - 65 ngày), cà rốt (taki Nhật Bản có thời gian sinh trưởng 110-120 ngày), cải bẹ (Tòa soại, mào gà,..), bầu bí các loại, thời gian sinh trưởng 70-80 ngày...

- Sản xuất ngô lấy hạt:

Sử dụng nhóm giống cao sản: CP999, P4199, PAC 999 và nhóm giống ngắn ngày: MX4, MX2, HN88, HN68...

Bố trí gieo trồng trà sớm từ đầu tháng 9; trà thâm canh chính vụ gieo tría sau 15/9, phân đầu kết thúc trước 5/10. Trong điều kiện khôi phục sản xuất sử dụng nhóm ngắn ngày, thời vụ trước 30/10 để đảm bảo thời gian sản xuất lạc và các loại cây trồng cạn trong vụ Xuân 2018. Trà ngô Đông muộn - Xuân sớm bố trí ở vùng bãi thấp không gieo tría lạc vụ Xuân, thời vụ từ 15/11 đến 10/12.

- Cây trồng khác:

*Cây khoai lang:* Sử dụng các giống Chiêm bông, Hoàng Long, KTB3, KTB4, HL518, KCL3... Thời vụ gơ giống kết thúc trước 10/9, thời vụ trồng kết thúc trước 15/10.

*Cây lạc:* Sử dụng các giống: L14, TK10... Thời vụ kết thúc trước 15/9.

*Hoa các loại:* Trồng các loại hoa ly, hoa cúc, hoa đồng tiền, lay ơn... phục vụ Tết Nguyên Đán.

#### **3.2. Chăn nuôi:**

- Tập trung phát huy thế mạnh của từng địa phương để phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng chăn nuôi tập trung đảm bảo an toàn dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm, tạo ra nguồn sản phẩm hàng hoá cung cấp cho thị trường trong dịp tết Nguyên Đán.

- Chỉ đạo công tác phòng chống đói rét, đỡ ngã cho đàn vật nuôi, khuyến cáo người chăn nuôi tận thu, bảo quản và chế biến các phế phụ phẩm nông nghiệp hoặc gieo ngô dày để chủ động nguồn thức ăn cho gia súc thời gian tới.

- Đẩy mạnh phát triển các mô hình chăn nuôi liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi sản phẩm; phát triển mô hình chăn nuôi quy mô vừa và nhỏ liên kết với doanh nghiệp thông qua THT, HTX.

### *3.3. Kiểm soát tốt dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi:*

*a. Công tác bảo vệ thực vật:* Thực hiện tốt công tác điều tra, phát hiện, dự tính, dự báo chính xác các đối tượng dịch hại trên các cây trồng như: Sâu xám, sâu đục thân hại ngô; nhóm bệnh gây héo rũ do nấm trên đậu cô ve, dưa chuột; nhóm sâu ăn lá, bệnh thối nhũn trên rau; bệnh thán thư, bệnh sương mai hại ớt cay, cà chua...

#### *b. Công tác thú y và kiểm soát giết mổ:*

- Chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống dịch với phương châm lấy phòng là chính; tăng cường công tác giám sát dịch bệnh tại cơ sở nhằm phát hiện, xử lý kịp thời các ổ dịch khi mới xuất hiện. Tập trung chỉ đạo, triển khai tiêm phòng đợt 2/2018 đạt 100% chỉ tiêu giao; cung ứng đầy đủ, đảm bảo chất lượng các loại vắc xin, dụng cụ nhằm nâng cao kết quả, hiệu quả tiêm phòng.

- Tăng cường công tác quản lý giết mổ, giao trách nhiệm cụ thể cho các phòng ban chức năng thường xuyên kiểm tra, xử lý tại chợ và nơi có buôn bán thịt gia súc, gia cầm.

- Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm kiểm tra xử lý xóa bỏ các điểm giết mổ tại hộ gia đình, trong khu dân cư, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm trong công tác quản lý giết mổ trên địa bàn.

### **4. Triển khai thực hiện tốt các chính sách đã ban hành**

Thực hiện tốt các chính sách của tỉnh và huyện như: Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới và chỉnh trang đô thị Hà Tĩnh năm 2017 – 2018; Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐND ngày 01/7/2016 của Hội đồng nhân dân huyện quy định một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh trên địa bàn huyện giai đoạn 2016 – 2018.

Các địa phương chủ động sử dụng ngân sách tại chỗ, nguồn vốn nông thôn mới và các nguồn vốn từ các chương trình khác để tập trung xây dựng các mô hình sản xuất, kinh doanh sản phẩm hàng hóa chủ lực.

## **IV. Tổ chức thực hiện:**

### **1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Ứng dụng KHKT và bảo vệ cây trồng, vật nuôi:**

- **Phòng Nông nghiệp và PTNT:** Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban liên quan triển khai thực hiện Đề án sản xuất vụ Đông năm 2018. Tham mưu đề xuất với UBND huyện các cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất và những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện Đề án. Làm việc với từng địa phương về phương án chuyển đổi, lựa chọn các loại cây trồng để gieo trồng hết diện tích được giao. Theo dõi kết quả thực hiện, tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời khi có thiên tai, dịch hại xảy ra. Tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

- **Trung tâm Ứng dụng KHKT và Bảo vệ cây trồng, vật nuôi:**

Tổ chức tập huấn hướng dẫn quy trình sản xuất, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, xây dựng các mô hình sản xuất cây trồng vụ Đông. Phối hợp với UBND các xã, thị trấn tổ chức dịch vụ giống, vật tư nông nghiệp. Chủ động điều tra, dự báo, hướng dẫn phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi.

## **2. Ủy ban nhân dân xã, thị trấn:**

Căn cứ vào Đề án sản xuất vụ Đông 2018 của UBND huyện để xây dựng kế hoạch sản xuất vụ Đông cụ thể của địa phương, lựa chọn và quyết định đối tượng, quy mô phát triển các loại cây trồng, vật nuôi phù hợp, đồng thời cần có chính sách khuyến khích mở rộng diện tích cây trồng có thể mạnh. Tập trung chỉ đạo thực hiện việc quy hoạch sản xuất nông nghiệp gắn với quy hoạch nông thôn mới. Phân công cán bộ trực tiếp xuống tận địa bàn thôn xóm để chỉ đạo sản xuất; tham mưu đề xuất xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình chỉ đạo thực hiện.

**3. Các phòng, ban liên quan:** Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ để chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt Đề án sản xuất vụ Đông 2018.

- Đề nghị ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ngân hàng Chính sách xã hội, Quỹ tín dụng nhân dân tạo điều kiện cho các hộ nông dân được vay vốn để sản xuất vụ Đông.

- Phòng Tài chính - Kế Hoạch cân đối nguồn kinh phí dự phòng hỗ trợ sản xuất vụ Đông năm 2018 và hướng dẫn tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả khi có thiên tai, dịch bệnh xảy ra ảnh hưởng đến sản xuất.

- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội, Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện phối hợp với phòng Nông nghiệp và PTNT, các địa phương tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên thực hiện phong trào thi đua đẩy mạnh sản xuất vụ Đông năm 2018 hoàn thành mục tiêu kế hoạch./

### **Nơi nhận:**

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- TTr: Huyện ủy, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng: NN-PTNT, TC-KH, KT và HT, TN và MT;
- Trung tâm UDKHKT và BVCT-VN;
- Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể cấp huyện;
- Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện;
- Lưu VT, NN- PTNT;

Gửi: Văn bản giấy và điện tử.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHẠM TIẾN HUNG**



**Phạm Tiến Hưng**